

Số: 05/2025/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 26 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Thu Trang.

Thư ký phiên họp: Bà Phùng Thị Hoàng Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên VKSND khu vực 1 - Phú Thọ.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 20/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số: 33/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Pan, Chun - H**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Số 52/3F, đường L, khóm 012, phường T, khu S, thành phố T, Đài Loan (Trung Quốc).

Đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Mạnh C, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Thôn Phú H, xã S, tỉnh P.

- Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1990;

Nơi thường trú: Ấp 4, phường L, thành phố C.

Nơi làm việc hiện nay: Công ty TNHH Công nghệ số Hùng Vương; Địa chỉ: Ngõ 49, đường Nguyễn Tất Thành, phường T, tỉnh P.

(Các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các bản tự khai anh Pan, Chun - H và chị Trần Thị T trình bày: Chị Trần Thị T và anh Pan, Chun - H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 17/02/2025 tại Ủy ban nhân dân thị xã L, tỉnh H (nay là phường L, thành phố C).

Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng ban đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do tính cách của hai vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về

quan điểm trong cuộc sống. Do cả hai sống xa cách, không thường xuyên liên lạc, không có điều kiện gần gũi, hơn nữa vợ chồng còn khác biệt về văn hoá, ngôn ngữ nên mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng ảnh hưởng đến cuộc sống và công việc của cả hai. Nay nhận thấy hôn nhân đã rơi vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân trên thực tế không đạt được, nên anh Pan, Chun - H và chị Trần Thị T làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ là nơi mà chị Trần Thị T đang làm việc hiện nay giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Pan, Chun - H xác định vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Pan, Chun - H xác định vợ chồng không có tài sản chung và không nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Chị Trần Thị T và anh Pan, Chun - H thống nhất thoả thuận để chị Trần Thị T chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Chị Trần Thị T và anh Pan, Chun - H yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Anh Pan, Chun - H ủy quyền cho anh Trần Mạnh C nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và giao nộp các tài liệu chứng cứ liên quan đến việc Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Pan, Chun - H.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Từ khi thụ lý việc Hôn nhân và gia đình đến khi mở phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đại diện VKSND khu vực 1 - Phú Thọ đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 29, Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Pan, Chun - H.

2. Về con chung: Đương sự xác định không có, không đề nghị giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không đề nghị, Tòa án không giải quyết.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Pan, Chun - H đang sinh sống làm việc tại Đài Loan, chị Trần Thị T hiện đang làm việc tại Công ty TNHH MTV Công Nghệ Số Hùng Vương; Địa chỉ: Số nhà 49, đường Nguyễn Tất Thành, phường T, tỉnh P đều có đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ là nơi chị Trần Thị T làm việc

giải quyết việc công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Pan, Chun - H. Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc Hội: Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án, yêu cầu của chị Trần Thị T và anh Pan, Chun - H là việc hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ.

Chị Trần Thị T và anh Pan, Chun - H có đơn xin được giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự và tiến hành phiên họp theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

Chị Trần Thị T và anh Pan, Chun - H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 17/2/2025 tại Ủy ban nhân dân thị xã L, tỉnh H (nay là phường L, thành phố C) nên quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Thu và anh Pan, Chun - H là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng khác biệt tính cách, khác biệt về dân tộc, văn hoá nên không tìm được tiếng nói chung. Hơn nữa vợ chồng sống xa nhau, không thường xuyên liên lạc, không có điều kiện gần gũi nên mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Trần Thị T và anh Pan, Chun - H đều thuận tình ly hôn.

Anh Pan, Chun - H hiện đang sống và làm việc tại Đài Loan đã làm đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai có chứng nhận hợp pháp hoá lãnh sự của Văn phòng kinh tế văn hoá Việt Nam tại Đài Bắc gửi cho chị Trần Thị T nộp cho Tòa án nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ. Chị Trần Thị T đã ký vào đơn xin thuận tình ly hôn do anh Pan, Chun - H gửi về từ Đài Loan và cũng tự khai tại Tòa án nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ thể hiện quan điểm thuận tình ly hôn với anh Pan, Chun - H. Từ đó đủ căn cứ để kết luận: Chị Trần Thị T và anh Pan, Chun - H thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận.

Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Pan, Chun - H xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Pan, Chun - H xác định vợ chồng không có tài sản chung và không nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Chị Trần Thị T và anh Pan, Chun - H thống nhất thỏa thuận để chị Trần Thị T chịu toàn bộ lệ phí ly hôn. Sự thỏa thuận của chị Trần Thị T và anh Pan, Chun - H phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369 và Điều 370 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc Hội: Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật

phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; khoản 3 Điều 37 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Pan, Chun - H.

3. Về tài sản chung, công nợ: Đương sự không đề nghị, Tòa án không giải quyết.

4. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

Chị Trần Thị T tự nguyện chịu 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002096 ngày 09/9/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường Long Mỹ, TP Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Thu Trang